

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng Công trình: Sửa chữa nền, mặt đường các đoạn Km7+290-Km8+500, Km12+200-Km12+600, Km12+700-Km12+865, Km12+940-Km13+215, Km14+400-Km14+860, xây rãnh thoát nước dọc đoạn Km7+170-Km7+700 (T+P), ĐT.495.

GIÁM ĐỐC SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI HÀ NAM

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 17/2016/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh Hà Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở GTVT Hà Nam;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 của UBND tỉnh Hà Nam v/v phê duyệt kế hoạch thu, chi quỹ bảo trì đường bộ năm 2018.

Xét đề nghị của Ban quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Hà Nam tại Tờ trình số 05/TTr-B.QLBT ngày 08/6/2018 v/v đề nghị phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa nền, mặt đường các đoạn Km7+290-Km8+500, Km12+200-Km12+600, Km12+700-Km12+865, Km12+940-Km13+215, Km14+400-Km14+860, xây rãnh thoát nước dọc đoạn Km7+170-Km7+700 (T+P), ĐT.495;

Theo đề nghị của ông trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông tại Báo cáo thẩm định số 51/TĐ-KCHTGT ngày 12/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và dự toán chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng; kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn khảo sát, lập



Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Sửa chữa nền, mặt đường các đoạn Km7+290-Km8+500, Km12+200-Km12+600, Km12+700-Km12+865, Km12+940- Km13+215, Km14+400-Km14+860, xây rãnh thoát nước dọc đoạn Km7+170-Km7+700 (T+P), ĐT.495, như sau:

I. Về nhiệm vụ và dự toán khảo sát, lập Báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng:

1. Công tác khảo sát:

1.1. Điều tra, thu thập các số liệu cơ bản:

- Thu thập các hồ sơ, tài liệu liên quan (về hồ sơ thiết kế, hoàn công, hồ sơ quản lý các công trình, hệ thống an toàn giao thông; tình hình lưu lượng, tải trọng phương tiện tham gia giao thông, số liệu về tai nạn giao thông...) trong phạm vi nghiên cứu từ các cơ quan quản lý tuyến đường.

- Điều tra, thu thập số liệu về nguồn cung cấp VLXD, loại VLXD; giá thành, cự ly vận chuyển tới công trình; báo giá của nhà cung cấp và các chi phí sản xuất liên quan.

Khối lượng dự kiến:

+ Điều tra, thu thập số liệu cơ bản: **04 công** (nhân công bậc 4/7).

+ Khảo sát, đo vẽ hiện trạng công trình: **08 công** (nhân công bậc 4/7).

1.2. Khảo sát đo vẽ địa hình (địa hình cấp III):

- Đo cao kỹ thuật: Sử dụng hệ độ cao giả định, các mốc giả định được đặt ở vị trí nằm ngoài phạm vi thi công, thuận tiện cho việc sử dụng. Khối lượng dự kiến: Đo cao kỹ thuật **2630m**.

- Đo vẽ bình đồ: Đo vẽ bình đồ tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1,0m, phạm vi đo vẽ từ tim tuyến sang mỗi phía trung bình 6m. Khối lượng dự kiến: **3,156 ha**.

- Đo vẽ cắt dọc: Đo vẽ trắc dọc tuyến với tỷ lệ dài 1/1000, tỷ lệ cao 1/100: Rải cọc đảm bảo khoảng cách $\leq 20\text{m}/\text{cọc}$ (không kể cọc địa hình, các điểm khống chế, cọc của đường cong, cọc cống,...). Khối lượng dự kiến: **2630m**.

- Đo vẽ cắt ngang: Đo vẽ trắc ngang tuyến với tỷ lệ 1/200 đảm bảo khoảng cách tối đa 20m/cọc, trung bình 15m/cọc, phạm vi đo vẽ tính từ tim tuyến ra mỗi bên 6m. Khối lượng dự kiến: **2112m**.

1.3. Báo cáo kết quả khảo sát: Trên cơ sở kết quả khảo sát, tiến hành lập hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát theo các tiêu chuẩn quy phạm hiện hành. Số lượng hồ sơ khảo sát giao nộp: **06 bộ**.

2. Lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình:

Lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình theo các bước quy định hiện hành, nội dung Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật gồm:

- Thuyết minh: Nêu được sự cần thiết đầu tư; mục tiêu xây dựng; quy mô, công suất, cấp công trình; địa điểm xây dựng; giải pháp thi công xây dựng, an toàn xây dựng; nguồn kinh phí, thời hạn xây dựng; hiệu quả đầu tư xây dựng công trình;

- Bản vẽ thiết kế thi công.
- Dự toán xây dựng công trình.

Số lượng hồ sơ Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: **09 bộ**.

3. Về kinh phí dự toán: Chi phí khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình là: **239.402.259 đồng**.

Trong đó:

- Chi phí khảo sát: 61.193.667 đồng.
- Chi phí lập Báo cáo KT-KT đầu tư xây dựng: 156.444.750 đồng.
- Chi phí dự phòng: 21.763.842 đồng.

(Chi tiết như biểu kèm theo).

II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Tên gói thầu: Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.
- Giá gói thầu: 239.402.259 đồng *(bao gồm cả 10% dự phòng)*
- Nguồn vốn: Quỹ Bảo trì đường bộ địa phương năm 2018.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 6 năm 2018.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Điều 2. Trên cơ sở quyết định này, Ban quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Hà Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Các ông: Trưởng phòng Quản lý Kết cấu hạ tầng giao thông, Giám đốc Ban quản lý bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông tỉnh Hà Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc Sở *(để b/c)*;
- Kho bạc NN tỉnh;
- Ban QLBT;
- Lưu VT, QLKCHT (8).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Không Bình Nguyên

DỰ TOÁN KHẢO SÁT, LẬP BÁO CÁO KT-KT ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Công trình: Sửa chữa mặt đường Sửa chữa nền, mặt đường các đoạn Km7+290-Km8+500, Km12+200 – Km12+600, Km12+700-Km12+865, Km12+940 – Km13+215, Km14+400 – Km14+860, xây rào chắn thoát nước dọc đoạn Km7+170 – Km7+700 (T+P), ĐT.495

(Kèm theo Quyết định số 290/QĐ-SGTVT ngày 15/6/2018 của Sở GTVT Hà Nam)

STT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
I	Công tác khảo sát	Đồng			61.193.667
1	Điều tra, thu thập số liệu cơ bản (nhân công bậc 4,0/7)	công	4,0	362.307	1.449.226
2	Khảo sát, đo vẽ tình trạng hư hỏng nền, mặt đường, đánh giá hư hỏng; hệ thống ATGT trên tuyến, đăng ký công trình cũ, lập bình đồ duỗi thẳng (nhân công bậc 4,0/7)	công	8,0	362.307	2.898.452
3	Khảo sát địa hình (địa hình cấp II)				
3.1	Đo cao kỹ thuật (địa hình cấp II)	Km	2,63	1.243.768	3.271.109
3.2	Khảo sát địa hình tuyến				
	- Lập bình đồ tuyến, tỷ lệ 1/1.000, đường đồng mức 1,0m	Ha	3,156	1.081.974	3.414.711
	- Đo vẽ mặt cắt dọc tuyến tỷ lệ cao 1/100; tỷ lệ dài 1/1000.	m	2.630,0	6.285	16.529.031
	- Đo vẽ mặt cắt ngang tuyến tỷ lệ 1/200	m	2.112,0	10.895	23.010.749
4	Chi phí lập phương án kỹ thuật khảo sát	đồng	50.573.278	2%	1.011.466
5	Chi phí lập báo cáo kết quả khảo sát	đồng	50.573.278	3%	1.517.198
6	Chi phí hạng mục chung (chỗ ở tạm thời)	đồng	50.573.278	5%	2.528.664
	Cộng chi phí khảo sát trước thuế	Đồng			55.630.606
	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	đồng	55.630.606	10%	5.563.061
	Cộng chi phí khảo sát sau thuế	Đồng			61.193.667
II	Chi phí lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng	Đồng			156.444.750
1	Chi phí lập hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (Xác định theo tỷ lệ % quy định tại Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/2/2017 của Bộ Xây dựng và giá trị xây lắp trước thuế dự kiến 4,286 tỷ đồng)	đồng	4.300.000.000	3,3075%	142.222.500
2	Thuế giá trị gia tăng (VAT)	đồng	142.222.500	10%	14.222.250
III	Chi phí: khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng (I+II)	Đồng			217.638.417
IV	Chi phí dự phòng 10%*(III)	Đồng	217.638.417	10%	21.763.842
V	Tổng cộng (III+IV)	Đồng			239.402.259